

Số: 23/2019/QĐST – DS.

Mỹ Đức, ngày 20 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST – DS ngày 10/5/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh N – Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số 191, đường B, pH L, quận H, TP Hà Nội.

Bị đơn: Ông Vũ Trung K, sinh năm 1975.

Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn D, huyện M, TP Hà Nội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Trung A, sinh năm 1999.

+ Cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 16/5/2005.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Minh Q: Ông Vũ Trung K (Là bố đẻ), sinh năm 1975.

Đều cư trú tại: Thôn T, thị trấn D, huyện M, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP K và vợ chồng ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Minh H đều xác định ngày 16/12/2011 có ký 01 Hợp đồng tín dụng số 2937/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY và khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2937 ngày 21/12/2011.

2.2 Về nợ gốc và lãi: Ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Minh H xác nhận: Tính đến ngày 09/01/2019 còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng cộng: **2.349.257.223 đồng** chưa kể phí phạt liên quan, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 773.335.422 đồng

Nợ lãi: 1.575.921.801 đồng

Tổng nợ: 2.349.257.223 đồng.

Ngân hàng đồng ý miễn:

+ Lãi phạt: **562.256.565 đồng** (tạm tính đến ngày 09/01/2019) và khoản lãi phạt phát sinh đến ngày chốt nợ tại Tòa;

+ Phí phạt vi phạm hợp đồng: **64.000.000 đồng**

- Như vậy ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Minh H phải trả cho Techcombank tổng số tiền là: **1.787.000.658 đồng**, trong đó: nợ gốc là: **773.335.422 đồng**, nợ lãi là **1.013.665.236 đồng** (Tính đến ngày 09/01/2019);

- Kể từ ngày 10/01/2019, ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Minh H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc **773.335.422 đồng** theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thA toán xong khoản nợ.

Ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông K và bà H thA toán toàn bộ số tiền **1.787.000.658 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc 773.335.422 đồng** theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Minh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 132c tờ bản đồ số 01, có diện tích 105m² tại địa chỉ: Thị trấn D, huyện M, TP. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 043705, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 1112 do UBND huyện M, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 21/6/2007 cho hộ ông Vũ Trung K. Hợp

đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 4923.2011/HĐTC- TCB ký ngày 19/12/2011 tại Văn phòng công chứng T, TP. Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để trả nợ của ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Minh H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả hết khoản nợ thì ông Vũ Trung K, bà Nguyễn Minh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.3 Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Minh H tự nguyện nộp 32.805.009đ (Ba mươi hai triệu, tám trăm linh năm nghìn, không trăm linh chín đồng) tiền áp phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP K 39.000.000đ (Ba mươi chín bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 2248 ngày 10 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Đức.
- T.H.A.D.S huyện Mỹ Đức.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình